GIỚI THIỆU VỐN THƯ TỊCH VỀ HÀ NỘI ĐƯỢC LƯU TRỮ Ở THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VƯƠNG TOÀN[*]

Kế thừa vốn thư tịch của Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp, Thư viện Khoa học xã hội (KHXH) thuộc Viện Thông tin KHXH là một trong những thư viện lớn của đất nước. Bài viết giới thiệu tổng thể vốn thư tịch về Hà Nội, hiện được lưu trữ ở những kho được coi là quý hiếm của Thư viện này. Đó là các kho Latinh cũ, Thần tích - Thần sắc, Hương ước và ảnh. Phần lớn vốn thư tịch này đã được đưa vào những CSDL thư mục, giúp bạn đọc dễ dàng tra cứu khi cần khai thác.

I. Đôi nét về Thư viện Khoa học xã hội

Tách ra từ *Thư viện Khoa học Trung ương* - kế thừa vốn sách báo của Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp, *Thư viện Khoa học xã hội* (Thư viện KHXH), được thành lập năm 1960, và được hợp nhất với *Ban Thông tin KHXH* (thành lập năm 1973) thành Viện Thông tin KHXH ngày 08/05/1975, và được khẳng định lại tại Nghị định số 23/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ.

Theo Nghị định số 26/NĐ-CP ngày 15/01/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHXH Việt Nam, *Viện Thông tin KHXH* được xác định là 1 trong số 27 viện nghiên cứu chuyên ngành.

Sự ra đời và phát triển của Viện Thông tin KHXH là một bước tiến quan trọng về mặt tổ chức kết hợp nghiên cứu với phục vụ khoa học. Mô hình tổ chức này đã giúp cho Viện vừa có khả năng nghiên cứu, thông báo tin tức; vừa cung cấp cho các đối tượng được phục vụ những tư liệu cần thiết về KHXH và nhân văn mà thư viện của Viện đã thu thập được. Từ khi ra đời, đây là cơ sở cung cấp tài liệu nghiên cứu khoa học về KHXH và nhân văn lớn nhất, không chỉ cho các cơ quan của Viện KHXH Việt Nam mà nó trực thuộc, Thư viện này còn phục vụ các nhu cầu về tài liệu khoa học về lãnh đạo, quản lý của các cơ quan của Đảng, Nhà nước và của nhu cầu xã hội nói chung.

"Bảo tồn, khai thác và phát huy di sản truyền thống *Thư viện Khoa học xã hội*. Xây dựng và phát triển Thư viện là *Thư viện quốc gia về Khoa học xã hội*" (1)

(*) PGS., TS. Phòng Nghiệp vụ Thư viện, Viện Thông tin KHXH

nay được xác định là một trong những chức năng của Viện Thông tin KHXH trong giai đoạn tới (theo Quyết định số 352/2005/QĐ-KHXH của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam, ký ngày 25/4/2005).

Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội đã được ghi nhận thành một mục trong *Từ điển bách khoa Việt Nam,* tập 4, H., Nxb. Từ điển bách khoa, 2005.

II. Bước đầu tìm hiểu vốn thư tịch về Hà Nội ở Thư viện KHXH

Do chưa có điều kiện đi sâu tìm hiểu hết được, và những kho mới thì nhiều nơi cũng có thể có, cho nên dưới đây, chúng tôi xin chỉ đề cập bước đầu đến nội dung vốn thư tịch ở những kho được coi là quý hiếm.

Đó là các kho Latinh cũ, Thần tích-Thần sắc, Hương ước và ảnh. Cho đến nay, phần lớn kho Latinh cũ và toàn bộ vốn tài liệu thuộc hai kho Thần tích và Hương ước đã được quản lý bằng cơ sở dữ liệu (CSDL). Những trích dẫn được dùng để minh hoạ dưới đây của chúng tôi đều căn cứ vào những thông tin được khai thác từ các CSDL này.

1. Kho sách Latinh cũ

Kho này có nhiều tài liệu quý như Sắc lệnh ngày 11/7/1908 về tính đô thị (municipalités) của Sài Gòn, Hà Nội và Hải Phòng.

Về kinh tế, có tài liệu cho biết ngân sách Hà Nội năm 1889. Liên quan đến sự ra đời Nhà máy cung cấp nước sạch ở Hà Nội, có rất nhiều tư liệu, trong đó có Khế ước của thành phố Hà Nội với M. J. Bédat, năm 1934,...

Về văn hoá, có các sách viết về Đền chùa Hà Nội; Cảnh quan và di tích Hà Nội và vùng phụ cận, năm 1942; Triển lãm ở Hà Nội năm 1902, Hội chợ 1941; Các sưu tập của Bảo tàng Louis Finot ở Hà Nội; Câu lạc bộ thể thao Hà Nội,…

Về giáo dục, có Niên giám Đại học Hà Nội, 1933,…

Về khoa học, có những tư liệu về các Hội nghị quốc tế, như: Hội nghị quốc tế nghiên cứu Viễn Đông lần thứ nhất họp tại Hà Nội năm 1902; Hội nghị các nhà tiền sử Viễn Đông lần thứ nhất đã họp tại Hà Nội năm 1932,...

Cũng có các ấn phẩm của các hội khoa học như: Tập san của Hội Địa lý học Hà Nội, từ năm 1922,... Các công trình nghiên cứu khoa học như: Nhận xét về địa chất và bản đồ Hà Nội năm 1928,...

Về quân sự: cách phân vùng quân sự thời Pháp thuộc (như Cao Bằng thuộc 2e Territoire Militaire du Tonkin,...).

Tiếng nói người Hà Nội cũng được chú ý khảo tả, trong đó có *Tiếng lóng Hà Nội,...*

Về y tế, đã có sách đề cập đến nguy cơ mắc bệnh do mãi dâm với tình hình diễn ra năm 1930,...

Ngoài ra, có những sách viết về Hà Nội sau ngày mới giải phóng như về hoạt động ngoại giao: Cuộc đến thăm của các Thủ tướng J. Nehru, U Nu, ngày 16/10/1954,...

Về Hà Nội những ngày chống Mỹ, có những cuốn như: Hội nghị Công đoàn thế giới ủng hộ lao động và nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, các ngày 2-7/6/1965; Tài liệu về máy bay Mỹ tấn công các khu dân cư Hà Nội, 1966,...

2. Kho Thần tích - Thần sắc

Kho Thần tích-Thần sắc Hà Nội năm 1938 được lưu giữ, nội dung ghi chú rõ ở ngõ, làng, phố, khu phố (quartier) nào, ở đình nào, có bao nhiêu

đạo sắc phong, có bao nhiêu nhân thần, thiên thần, thành hoàng, và tên được gọi là gì.

Nhiều tên gọi đến nay vẫn còn, nên việc khai thác chúng chẳng mấy khó khăn. Ví dụ:

Bảo Khánh (phố), 4e quartier, có 1 nhân thần: Lê Thái Tổ.

Yên Phụ (phố), số 128, 1er quartier, có 1 thiên thần: Bồ Tát (Mộc Thi).

Từ những bản thần tích, thần sắc này, ta cũng có thể biết về những địa danh trước đây, cùng với cách phân chia làng xã, phố và khu phố ở Hà thành xưa.

Cũng có thể những địa danh nay không còn, nhưng qua tên nhân thần, thiên thần, thành hoàng và tên đình, ... ta vẫn có thể suy ra nay ở đâu.

Hà thành xưa có phố thuộc phường, trong huyện. Ví dụ:

Hàng Gai (phố), phường Đông Hà, huyện Thọ Xương, có 1 nhân thần: Quý Minh.

Có làng trong phố cùng tên, như:

Nam Ngư (làng), Rue de Nam Ngư (phố), 6e quartier, có 3 thiên thần: Vũ Bảo; Bạch Mã; Cao Sơn.

Có làng trong thôn, đều bằng tiếng Việt:

An Nội (làng), Bắc Hạ (thôn), 2e quartier, có 1 nhân thần: Hách Trạc.

Có làng thuộc tổng, thuộc huyện:

Hội Vũ (làng), tổng Thuận Mỹ, huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội có 1 thiên thần: Mai Hoa Công Chúa

Có văn bản - tuỳ theo người viết - tên phố được ghi bằng tiếng Pháp, trong khi có văn bản khác lại ghi bằng tiếng Việt, như Hàng Gai, Hàng Da, Hàng Hòm, Hàng Vải... Hãy so sánh từng cặp sau đây:

Hàng Hòm (phố), 2e quartier, có 5 nhân thần: Bố Cái Đại Vương; Tiên Sư; Sĩ Vương; Bá Lang; Bình Thiệu và 1 thiên thần.

Caisses (rue des), 2e quartier, có 5 nhân thần: Bố Cái Đại Vương; Tiên Sư; Sĩ Vương; Bá Lang; Bình Thiện và 1 thiên thần: Mẫu Thoải.

Có làng trong phố, nay không còn. Ví như:

Tân Khai (làng), Tiên Tsin (phố), tổng Thuận Mỹ, huyện Thọ Xương, có 3 thiên thần: Bạch Mã; Tô Lịch; Thiết Lâm.

Có làng tên Việt trong phố tên Việt, hoặc mang tên Pháp, nhưng là dịch tiếng Việt tên phố nay vẫn còn, có thể suy ra được, như:

Hương Tương (làng), Rue des Mã Mây (phố), 3e quartier, có 1 nhân thần: Tử Y (Nguyễn Trung Ngạn),

Bắc Thượng (làng), Rue du Coton (phố), 2e quartier, có 1 nhân thần: Thái Uý,

Nhưng cũng có trường hợp, dựa vào những tư liệu có liên quan, thì có thể tra cứu, tìm hiểu để suy diễn. Ví như, ta có thể liên tưởng từ chỗ có chung một tên Việt, như phố Hàng Đũa = làng Lương Sử = tổng Ngự Sử:

Hàng Đũa (phố), 6e quartier, có 1 nhân thần: Cao Sơn,

Lương Sử (làng), Rue Hàng Đũa (phố), 6e quartier, có 1 nhân thần: Cao Sơn,

Giáp Ngạn Sử (làng), 6e quar, Lương Sử (làng: tên nôm), tổng Ngự Sử, tỉnh Hà Nội. có 1 nhân thần: Hồng Thánh,

Giáp Ngại Sử (làng), 6e quartier, tổng Ngự Sử, có 1 nhân thần: Hồng Thánh

Có tên làng, tên phố bằng tiếng Việt, mà nay không còn, nhưng vốn thuộc phố hay khu phố mang số, có tên Pháp:

Chúc Yên (làng), Chúc Lạc (phố), 1e quartier, có 1 nhân thần: Quan Công,

Cổ Thành (làng), Rue Duvillier (phố), 6e quartier, có 1 thiên thần: Bảo An Chính Trực,

Có những phố thời đó mang tên Pháp:

Clémenceau (quai) (phố), đình Hương Bài, 1er quartier, có 2 nhân thần: Tứ Dương Hầu; An Dương Vương.

Có thể biết một phố xưa thuộc (những) khu phố nào bằng cách bổ sung tư liệu từ các văn bản khác nhau, như cho phố Nguyễn Khuyến nay, trước được gọi là Sinh Từ:

Văn Xương (làng), Sinh Từ (phố), huyện Thọ Xương, có 1 nhân thần: Văn Xương.

Trong số đó, có phố cũng chỉ được đổi cách phát âm, như Thợ Ruộm = Thợ Nhuộm:

Thợ Ruộm (phố), số 84, 2e quartier, có 1 nhân thần: Chử Đồng Tử; và ở số 63, đình Bích Lưu, 2e quartier, có 9 tr.

Có phố như Bắc Ninh xưa còn giữ được những văn bản khác nhau để ta nghiên cứu so sánh:

Bắc Ninh (phố), số 48, 3e quartier, Hà Nội 1938 có 1 thiên thần: Bạch Mã,

Bắc Ninh (phố), đình Mỹ Lộc, 4e quartier, có 1 thành hoàng: Bổn Cảnh Thành Hoàng,

Rue Bắc Ninh (phố), 4e quartier, có 1 thành hoàng: Bổn Cảnh Thành Hoàng

Dựa vào việc khảo sát các văn bản này, có thể biết cách phân chia đơn vị hành chính ở Hà thành vào năm 1938 khi thấy có những phố tên Việt nay vẫn còn, được xếp trong khu phố tên Pháp như:

Cửa Nam (phố), số 47, 4e quartier, có 1 thiên thần: Tản Viên Sơn (Nguyễn Tùng).

Quan Thánh xưa có làng, lại có phố:

Quan Thánh (phố), 1er quartier, có 1 thiên thần: Trấn Vũ (Huyền Vũ),

Quan Thánh (làng), 1er quar, An Quang (làng: tên nôm), có 1 thiên thần: Trấn Vũ (Huyền Vũ).

Hoặc vào năm 1938, án Sát Siêu, là phố có 2 đoạn thuộc 2 khu phố khác nhau:

Án Sát Siêu (phố), 3e quartier, Hà Nội 1938 có 2 nhân thần: Phạm Tử Nghi; Trần Linh Thông; 1 thiên thần: Liễu Hạnh,

Án Sát Siêu (phố), 1e quartier, có 1 thiên thần: án Sát Siêu (Phương Đình).

Có trường hợp cần khảo sát lại để xác định có phải làng Nhân Bắc đã từng thuộc hai phố khác nhau:

Nhân Bắc (làng), Rue de Đức Viên (phố), 4e quartier, có 1 thiên thần: Bạch Mã.

Nhân Bắc (làng), Hàng Buồm (phố), có 1 thiên thần: Bạch Mã.

Có tư liệu khiến ta phải xác minh lại nguồn thư tịch, chẳng hạn như Hàng Buồm xưa thuộc 3e quartier hay 4e quartier, khi cùng có 1 thiên thần: Bạch Mã, được ghi nhận ở 2 tài liệu mang số hiệu khác nhau. Hãy đối chiếu:

Hàng Buồm (phố), đình Bạch Mã, 3e quartier, có 1 tr. về 1 thiên thần: Bạch Mã với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 79; Kí hiệu kho mới: TTTS 3899; TTTS 3900.

Hàng Buồm (phố), 4e quartier, có 1

tr. cũng về 1 thiên thần là: Bạch Mã, với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 96; Kí hiệu kho mới: TTTS 3931; TTTS 3932.

Khi hai văn bản khác nhau cho thông tin thống nhất thì thật thuận lợi cho nhà nghiên cứu. Ví như:

Soie (rue de la)(phố), đình Đồng Lạc, 2e quartier, có 1 đạo sắc phong; 1 thần tích, 2 nhân thần: Cao Sơn; Linh Lang và 1 thiên thần: Bạch Mã. Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 59; Kí hiệu kho mới: TTTS 3859; TTTS 3860; 1 danh mục đạo sắc phong.

Soie (rue de la)(phố), 2e quartier, có 3 tr., 2 tr. chữ Hán. 1 đạo sắc phong, 2 nhân thần: Cao Sơn; Linh Lang, 1 thiên thần: Bạch Mã. Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 61; Kí hiệu kho mới: TTTS 3863; TTTS 3864; Danh mục các đạo sắc phong.

Có thể do sử dụng phương ngữ Nam Bộ mà tên thiên thần ở Hàng Than trong 2 văn bản được viết theo 2 cách là: Phương Dung và Phương Dong. Hãy so sánh:

Hàng Than (phố), 1er quartier, có 1 thiên thần: Phương Dung, với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 29; Kí hiệu kho mới: TTTS 3791; TTTS 3792.

Hàng Than (phố), 1er quartier, có 1 thiên thần: Phương Dong, với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 32; Kí hiệu kho mới: TTTS 3797; TTTS 3798.

Song có trường hợp nhà nghiên cứu sẽ phải xác minh như cả hai tài liệu lưu trữ đều cho biết Hàng Đào có 2 nhân thần, song vị thứ 2 là Quý Minh hay Linh Lang. Hãy đối chiếu:

Hàng Đào (phố), số 38, 2e quartier, có 1 đạo sắc phong chữ Hán và 1 thần tích, 2 nhân thần: Cao Sơn; Quý Minh và 1 thiên thần: Bạch Mã, với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 59; Kí hiệu kho mới: TTTS 3859; TTTS 3860.

Hàng Đào (phố), 2e quartier, có 1 đạo sắc phong, 2 nhân thần: Cao Sơn; Linh Lang và 1 thiên thần: Bạch Mã với Ký hiệu kho: Q4o 18/IV, 61; Kí hiệu kho mới: TTTS 3861; TTTS 3862.

Cũng thuộc 2 khu phố khác nhau, còn có rue des Changeurs, là Hàng Bạc hiện nay? Liệu Kim Ngân (làng), thuộc 2e quartier, có khác với Kim Ngân Trương Thị (làng), thuộc tổng Đông Thọ, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức. Hãy đối chiếu và so sánh:

Châu Khê (làng), Rue des Changeurs (phố), 3e quartier, có 1 thành hoàng: Thần Thành Hoàng.

Changeurs (rue des) (phố), 3e quartier, có 1 nhân thần: Ty Tổ và 1 thành hoàng: Thần Thành Hoàng.

Kim Ngân (làng), Rue de Changeurs (phố), 2e quartier, có 1 thiên thần: Hoàng Hiên.

Kim Ngân Trương Thị (làng), Changeurs (phố), Hàng Bạc (làng: tên nôm), tổng Đông Thọ, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, tỉnh có Thiên thần: Tiên Thánh Hiên Hoàng Hậu Thánh Cơ Công.

Như thế, văn bản được lưu trữ có thể đặt ra không ít câu hỏi cho nhà nghiên cứu, khi tìm về quá khứ của Hà Nội xưa.

3. Kho Hương ước

Bao gồm các bản *Hương ước,* ghi rõ số trang và ký hiệu kho, năm viết: bản sớm nhất được ghi là năm 1906:

Hương ước: xã Phù Xá Đoài, tổng Phù Xá, huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên - Phúc Yên, 1906.- 42 tr. Địa danh mới: Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Bản đánh máy + 1 bản đồ. Ký hiệu kho: HU 4916.

Cũng có một số bản không đề năm viết.

Cá biệt, có những bản ghi là *Tục lệ, Khoán lệ* của làng, hoặc *Phong tục* của xã, được viết cách đây đã hơn một thế kỷ. Đó là:

Tục lệ: làng Phúc Xá, tổng Phúc Lâm, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1934.- 32 tr. Địa danh mới: phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HU 569.

Khoán lệ: làng Nguyên Xá, xã Phúc Diễn, tổng Cổ Nhuế, phủ Hoài Đức, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1874.- 26 tr. Địa danh mới: Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0278.

Phong tục: xã An Mỹ, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1936.- 58 tr. Địa danh mới: thôn Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0625.

Có 3 bản được ghi là *Khoán ước* của làng. Ví dụ:

Khoán ước: làng Nguyên Xá, xã Phúc Diễn, tổng Cổ Nhuế, phủ Hoài Đức, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1888.- 37 tr. Địa danh mới: Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0279.

Và 3 bản được ghi là *Điều lệ* của làng hoặc xã. Ví dụ:

Điều lệ: làng Thổ Quan, tổng Vĩnh An, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1916.- 40 tr. Địa danh mới: phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0198.

Có trường hợp cùng viết một năm nhưng làng Thượng không gọi là *Hương ước* như làng Hạ, mà gọi là *Phong tục*. Có làng lại gọi là *Điều lệ*. Các thư tịch này đều xếp trong kho *Hương ước*. Hãy so sánh:

Hương ước: làng Hạ, xã Mễ Trì, tổng Dịch Vọng, phủ Hoài Đức, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1917.- 49 tr. Địa danh mới: Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội . Ký hiệu kho: HUN 0284 Phong tục: làng Thượng, xã Mễ Trì, tổng Dịch Vọng, phủ Hoài Đức, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1917.- 49 tr. Địa danh mới: Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0280.

Điều lệ: làng An Khúc, tổng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, 1917.- 29 tr. Địa danh mới: Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0599.

Phần lớn chỉ vài chục trang. Cá biệt, có bản dày hơn trăm trang:

Hương ước: xã Giáp Nhị, tổng Tịnh Liệt, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.- Hà Đông, ( ) .- 113 tr. Địa danh mới: Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HUN 0622.

Là những văn bản viết tay vào những năm đầu thế kỷ XX, nên các thư tịch này đều mang địa danh cũ (cũng có thể không thuộc Hà Nội xưa), song khi Viện Thông tin KHXH tổ chức chép lại, đã ghi thêm địa danh mới, thuộc Hà Nội hiện nay. Ví dụ:

Hương ước: làng Cổ Điển, tổng Hải Bối, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên.- Phúc Yên, ( ) .- 22 tr. Địa danh mới: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HU 2491.

Cũng từ kho *Hương ước* này, ta có thể tìm thấy những địa danh thuộc hai phủ của cùng tỉnh Bắc Ninh xưa, nay thuộc hai huyện ngoại thành. Ví dụ, hãy đối chiếu:

Hương ước: làng Yên Mỹ, tổng Dương Quang, phủ Thuận Thành, tỉnh

Bắc Ninh.- Bắc Ninh, 1940.- 20 tr. Địa danh mới: Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HU 362.

Hương ước: xã Thạn Quả, tổng Dục Tú, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.- Bắc Ninh, 1938.- 53 tr. Địa danh mới: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ký hiệu kho: HU 387.

4. Kho ảnh

Từ gần 4 ngàn bức ảnh về Hà Nội từ đầu thế kỷ XX, tại kho ảnh (do Trường Viễn Đông Bác cổ trước đây và một số được bổ sung sau 1957) có giá trị về nhiều mặt đối với các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước được lưu giữ ở đây, (chọn ra 87 ảnh) và từ hàng trăm bức ảnh của các cơ quan văn hoá thông tin (chọn ra 22 ảnh tiêu biểu, nay đều lưu trữ tại Viện), Trung Tâm KHXH và nhân văn quốc gia lúc đó (nay là Viện KHXH Việt Nam) đã cho tổ chức (từ 11 đến 17/11/1997) cuộc triển lãm ảnh "*Một số hình ảnh Hà Nội hôm qua và hôm nay*", chào mừng Hội nghị thượng đỉnh các nước có sử dụng tiếng Pháp lần đầu tiên họp tại Hà Nội, theo 4 chủ đề: Phố phường - Kiến trúc - Sinh hoạt văn hoá- Ngành nghề.

Nơi đây hiện còn lưu giữ một số bức ảnh về Hà Nội, được chụp từ cuối thế kỷ XIX. Chẳng hạn như những bức ảnh chụp lại bản đồ Hà Nội, trong số đó có bản đồ năm 1890. Bên cạnh đó là những bức ảnh: cổng phố Tràng Tiền trông ra khu Đồn Thuỷ, những năm 1873-1888; cổng phố Hàng Ngang những năm 1873-1888; phố Mã Mây những năm 1873-1888; góc đông bắc bờ Hồ Hoàn Kiếm, bên phải là cổng đền Bà Kiệu, chụp năm 1883; phố Hàng Chĩnh, năm 1883; đền Ngọc Sơn, năm 1884,...

Chiếm số lớn là những bức ảnh về Hà Nội, được chụp từ đầu thế kỷ XX. Ta có thể gặp lại những khu phố cổ, chẳng hạn như: phố Hàng Than, năm 1901; phố Trần Nhật Duật (Quai Clémenceau) năm 1911; phố Hàng Bạc và phố Hàng Mắm, năm 1920; mái và hồi nhà ở phố Lò Lợn năm 1922, nay là phố Lương Yên; ga xe điện Bờ Hồ, năm 1928; ga Hàng Cỏ, năm 1929; phố Hàng Khay, năm 1930,...

Đương nhiên là có không ít ảnh về những di tích và danh thắng nổi tiếng Hà thành, chẳng hạn như ảnh Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch vào những năm 20; Tháp Rùa và Hồ Hoàn Kiếm, Cột cờ, cổng Văn Miếu và Khuê Văn Các, Chùa Một Cột, Chùa Láng (cổng chùa và nhà Giải Vũ), đền Quan Thánh (Cổng và Tam quan) đền Voi Phục; Tam quan Cổ Loa,...

Các cửa ô hướng vào Thành Hà Nội với: Cửa Đông, Cửa Đông Nam, Cửa Đoan Môn, Cửa Bắc (chụp 1831 và 1883); Cổng Tây; Ô Quan Chưởng (cổng vào phố Hàng Chiếu),...

Những nghề thủ công truyền thống ở Hà Nội xưa cũng đã được ghi lại, như ảnh xay bột ngô nước, năm 1929; cửa hàng chạm gỗ phố Hàng Quạt; cửa hàng tiện gỗ Hà Khê, phố Tô Tịch; khiêng gỗ; xưởng làm mũ hiệu Hai Chính, phố Cầu Gỗ; lò làm đồ gốm Nguyễn Bá Chính; đúc đồng; xưởng làm thuốc lá; sấy gạo; xưởng làm đồ vàng bạc, hiệu Tiến Bảo và ảnh hiệu Chấn Hưng, số nhà 86 phố Hàng Bạc; lớp học thêu ở trường tiểu học và cô gái ngồi thêu,...

Lễ tết là điều không thể thiếu được trong sinh hoạt văn hoá truyền thống cũng được phản ánh như: bàn cỗ Trung thu; Tết Trung thu năm 1928 ở đình Cổ Vũ. Trước đó, Tết Trung thu năm 1926 còn được phản ánh qua một bộ ảnh có thể sưu tập lại: cửa hàng bán bánh Trung thu phố Hàng Đường; cửa hàng

đồ chơi ở phố Hàng Thiếc; cửa hàng đèn Tết Trung thu; đèn con cua; các con giống bằng bột; Phố Hàng Gai Tết Trung thu,..

Bạn đọc còn có thể hình dung lại cảnh nghi lễ xưa qua một đám rước ở Hà Nội, năm 1910; ảnh đám ma qua phố Hàng Đào, năm 1926; đám ma ở Hà Nội, năm 1941,...

Hội hè gắn với sinh hoạt của người Hà thành xưa. Đó là những gì ta có thể thấy qua những bức ảnh: toàn cảnh một hội làng, tháng 2/1929; múa sư tử, cờ người,...

Ăn uống của người Hà Nội cách đây một thế kỷ cũng được phản ánh một phần, chẳng hạn qua những bức ảnh: gánh phở rong; hút thuốc lào bằng điếu bát, năm 1926,...

Các chợ nổi tiếng ở Hà thành đều có ảnh ghi lại, như: cảnh trước cửa chợ Hôm, năm 1926; Chợ Đồng Xuân ngày giáp Tết Kỷ Tỵ (1929); ngã tư chợ Mơ, chợ Bưởi,...

Nhất là qua những bức ảnh về những ngày chợ Tết, người ta có thể hồi tưởng lại những ngày Tết nguyên đán năm 1929 qua một bộ ảnh đã chụp cảnh viết câu đối Tết, cảnh sản xuất tranh Tết tại chùa Đông Thổ, số 2 phố Hàng Nón; cảnh bán lá dong, bán cành đào, bán cam, bán hoa thuỷ tiên, và cả cảnh bắn pháo hoa năm đó,...

Có những ảnh chỉ những người đã sống với Hà Nội xưa mới hiểu và lý giải được, và có trường hợp cũng chỉ có thể phỏng đoán.

Đó là những bức ảnh chụp lại cảnh diễn ra ở những nơi, nay không còn nữa, như: Hội chợ năm 1923 tại Bảo tàng Maurice Long, nay là Cung văn hoá Hữu nghị Việt - Xô; Bến ô tô và bến tàu thuỷ gần Cột Đồng Hồ, năm 1926, nay là chân cầu Chương Dương; Nhà băng Đông Dương đang xây dựng, năm 1926, nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Sở Sen đầm (Gendarmerie) những năm 1927-1930, nay là mặt sau Bộ Công nghiệp; Phòng Thương mại, năm 1928, nay là Trung tâm Giao dịch Bưu điện Quốc tế; nhà chiếu bóng Palace, nay là Nhà hát kịch, 42 Tràng Tiền; Nha Nông lâm & Thương mại, nay là Thư viện Quốc gia,...

Có những bức ảnh còn nhắc lại lịch sử đấu tranh của quân dân thủ đô: Ví như bức ảnh Vườn hoa Neuvret và tượng Bà đầm xòe, mô hình thu nhỏ tượng Nữ thần tự do, chở từ Pháp sang năm 1887 để bày trong Hội chợ mở tại Hà Nội vào năm đó. Sau Hội chợ, tượng này được đặt trên nóc Tháp Rùa ở Hồ Hoàn Kiếm. Do dư luận phản đối, người ta đã chuyển tượng này về Vườn hoa Neuvret, nay là Vườn hoa Cửa Nam; lô cốt phía Bắc, chụp năm 1884, nay là đầu phố Yên Phụ, đối diện với khách sạn Meritus,...

Bạn đọc có thể nhận thấy những gì được lưu giữ của Hà Nội xưa qua các bức ảnh về cầu Doumer, nay là cầu Long Biên, mùa nước năm 1911, về lễ khánh thành hai đường dành cho ô tô và khách bộ hành mới được gắn vào thân cầu, ngày 25/4/1924,... Có thể xem lại Phủ toàn quyền Đông Dương xưa, bên cạnh ảnh Phủ Chủ tịch hiện nay; Bảo tàng Louis Finot, nay là Bảo tàng Lịch sử; Trường Đại học Đông Dương, năm 1930, nay là Đại học Dược khoa Hà Nội; Trường Đại học Y khoa, năm 1933, nay là Đại học Quốc gia Hà Nội; Khách sạn Thống nhất - Sofitel; Nhà hát lớn và chợ Đồng Xuân xưa và nay; Hoả Lò và Tháp Hà Nội,...

Có những bức ảnh gợi cho ta nhớ lại

thời gian sau ngày giải phóng Thủ đô, như ảnh Bác Hồ cùng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước trên lễ đài Quảng trường Ba Đình, năm 1955; cảnh gói bánh chưng và cảnh ép bánh chưng Tết Ất Mùi, cái Tết đầu tiên sau ngày Thủ đô giải phóng; cảnh đám rước Hội đền Hai Bà Trưng, năm 1957,...

Một số ảnh ghi nhận những sinh hoạt văn hoá và đời sống mới của người dân thủ đô hiện nay như: cảnh đua thuyền ở Hồ Hoàn Kiếm; Biệt thự Hồ Tây; quận Tây Hồ nhìn từ trên cao; ở vườn quất Nhật Tân; cửa hàng bán đồ sành sứ và bia đá; cửa hàng bán rau sạch tại đường Giảng Võ,... Những công trình mới xây dựng như: Bảo tàng Hồ Chí Minh; Nhà sàn Bác Hồ; Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Cung Văn hoá Hữu nghị Việt - Xô; Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam; Trung tâm báo chí Quốc tế,... cùng với đường Thăng Long - Nội Bài; đường mới ở làng Vạn Phúc; cảnh quan mới ở ngã ba Quán Sứ, Khách sạn Daewoo in bóng trên mặt nước hồ Thủ Lệ, con đường Liễu Giai - Nguyễn Chí Thanh được bình chọn là "đẹp nhất Việt Nam",...

Cùng với những bức ảnh ghi lại hình ảnh Thủ đô trong thời kỳ đất nước bước vào đổi mới, hội nhập và phát triển, người dân thủ đô luôn không quên những hoạt động nghĩa tình như cảnh nhà dưỡng lão dành cho bố mẹ liệt sĩ, năm 1977,... Về sau, vốn ảnh này đã được biên tập, chọn in thành sách(*).

III. Kết luận

Qua vốn thư tịch rất đa dạng và phong phú ở Thư viện KHXH, chúng ta có thể tìm hiểu nhiều điều về cuộc sống và con người Hà Nội xưa và nay, trong đó chúng tôi đã có dịp bàn về địa danh (2).

Trong lúc cả nước đang cùng Hà Nội chuẩn bị cho kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, chúng tôi cũng xin khẳng định lại mấy ý kiến về việc thu thập và khai thác vốn thư tịch về Hà Nội nói chung và ở Viện Thông tin KHXH nói riêng như sau:

a) Bước đầu, cần tập hợp các nguồn nhân lực và vật lực để xây dựng một *CSDL về Thăng Long - Hà Nội,* cung cấp cho bạn đọc nguồn thư tịch được lưu giữ ở mọi nơi, với địa chỉ rõ ràng mà các nhà nghiên cứu có thể đến khai thác. CSDL này cần được cập nhật thường xuyên.

b) Cần đủ điều kiện kinh phí cho sao chụp mọi tư liệu, xây dựng "Tủ sách Thăng Long - Hà Nội ngàn năm". Việc chi phí để tìm cho được đầy đủ vốn sách báo, tài liệu về Thăng Long - Hà Nội là cần thiết, dù sẽ phải tốn kém không ít công sức và nhiều tiền bạc, để có chất lượng cao.

c) Công việc này cần phát huy sức mạnh sẵn có để có một đội ngũ cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ và tập hợp một đội ngũ cộng tác viên rộng lớn, có thể tham gia ở nhiều mức độ khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vương Toàn. Xây dựng và phát triển Thư viện Khoa học xã hội thành Thư viện Quốc gia về khoa học xã hội. *Tạp chí Thư viện Việt Nam,* số 1 (4+5)/2006, tr. 3-9.

2. Vương Toàn. Mấy suy nghĩ từ cách ghi địa danh Hà Nội thời thuộc Pháp. Tạp chí *Địa chính*, số 3/ 6-2005, tr. 49-53.

(*) Được biết, từ 16/5 đến 16/6/2006, tại L'Espace - Trung tâm văn hoá Pháp tại Hà Nội, với sự tham gia của các nhiếp ảnh gia nghiệp dư Hà Nội đóng góp những bức ảnh mới, giáo sư Jean-Paul Theulier đã giới thiệu một kho tư liệu ảnh được chụp từ cách đây trên một thế kỷ.